

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi:

- Tên thường gọi: Cầu Nhật Bản (cầu của người Nhật Bản), Chùa Cầu (cầu được xây dựng gắn liền nhau)

- Lai Viễn Kiều (do chúa Nguyễn Phúc Chu đặt năm 1719) tức cầu của người phương xa đến.

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Phân bố: Chùa Cầu bắc qua một lạch nước rộng gần 10m, nối liền 2 phố Trần Phú (phương Minh An) và Nguyễn Thị Minh Khai (phường Cẩm Phô), nằm về phía Tây Nam khu phố cổ Hội An.

- Đường đi đến: từ bến xe Hội An, đi về hướng Đông theo đường Huỳnh Thúc Kháng, đi tiếp hết đường Nguyễn Thị Minh Khai là đến Chùa Cầu (cách bến xe chừng 600 - 7000m).

- Có thể đến Chùa Cầu bằng các loại phương tiện giao thông đường bộ

III/ Sự kiện, nhân vật lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Không rõ niên đại xây dựng Chùa Cầu chính xác. Căn cứ vào văn bia tại cầu và những nguồn tài liệu khác thì cầu được xây dựng vào cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, do các thương nhân Nhật Bản đầu tư vốn, thiết kế và thợ mộc Việt tại Hội An thi công.

- Năm 1653 (khi người Nhật đã rời khỏi Hội An), người Hoa tiếp quản chiếc cầu này và nối thêm một gian nhô ra giữa cầu (cũng do thợ Việt thi công) và nhân dân địa phương gọi là chùa từ đó.

- Chùa Cầu đã được trùng tu, sửa chữa 7 lần vào các năm 1653, 1763, 1817, 1865, 1915, 1917 và 1986 duy phần móng cầu còn giữ được gần như nguyên vẹn, hầu hết các cấu kiện bằng vôi, gạch, gỗ... đều được thay thế qua các lần tu sửa nên có thay đổi ít nhiều.

- Cầu thờ hai cặp tượng chó và khí. Có ý kiến cho đó là cách ghi niên đại theo kiểu người Nhật, có ý kiến lại cho rằng đó là những con vật Tô tem giáo mà người Nhật sùng bái, tôn thờ.

- Chùa thờ tượng Bắc Đê Trấn vũ nhằm cầu mong sự bình an, ổn định về địa thế, phong thổ của Hội An.

- Không có hình thức lễ hội nào. Hiện nay, người dân thường thắp hương trước các tượng thờ vào các ngày rằm và mồng một hàng tháng.

IV/ Loại di tích: Cầu - Chùa

- Đây là loại di tích kiến trúc nghệ thuật, vừa dân dụng (giao thông đi lại), vừa tín ngưỡng (thờ thần).

V/ Khảo tả di tích:

- Cầu làm theo kiểu “*thượng gia hạ kiều*”, trên có mái lợp ngói âm dương, mặt cầu lát gỗ, móng xây bằng đá. 2 gian đầu cầu hợp với 7 gian giữa theo hình chữ công (I), cầu hợp với chùa thành hình chữ đinh (T).

- Bộ vì nóc làm theo kiểu “*chồng đầu con sơn*” khá độc đáo và biến dạng thành vì vỏ cua ở hai gian đầu cầu. Các cấu kiện gỗ liên kết với nhau từ nhiều phía, tạo nên thể thống nhất, bền chắc và giàu tính nghệ thuật.

- Mặt Nam cầu hướng ra sông, mặt bắc cầu là gian chùa nhỏ liên hoàn kiến trúc với cầu. Vì nóc của chùa theo kiểu “*cột trốn, kẻ suốt*”, mộng ăn liền với vì nóc của cầu một cách hài hòa tuy niên đại chênh nhau hơn nửa thế kỷ. Chùa và cầu được giới hạn bởi những bức vách gỗ và bộ cửa “*thượng song hạ bản*”, tạo nên hai không gian riêng biệt: cầu bên ngoài dùng để đi lại còn chùa bên trong để thờ tự tín ngưỡng, cầu chỉ mở cửa vào những lúc cần thiết mà thôi.

- Trên cửa có gắn bức hoành gỗ được làm từ năm 1719, chạm nổi 3 chữ “*Lai Viễn Kiều*”, bên trái có Châu Ấn của Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu. Dưới bức hoành là đôi mắt cửa tròn chạm hình 4 hoa cúc xung quanh xoáy lưỡng nghi và đều sơn màu đỏ.

- Hệ thống cột kèo đều làm bằng gỗ, vuông, có xoi chỉ, vuột tròn bốn cạnh xà nóc chạm nổi niên đại 3 lần trùng tu Chùa Cầu (1763, 1817 và 1865)

- Bờ nóc tạo hình “*lưỡng long tranh châu*” cách điệu

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- Bức hoành gỗ “*Lai Viễn Kiều*”, rộng 59cm, dài 145cm, niên đại 1719

- Tượng gỗ Bắc Đê trấn Võ đứng, cao 0,5m

- 4 tượng gỗ (2 khi, 2 chó) tư thế ngồi, hai đầu cầu cao 110cm. Trừ tượng chó đục mới được phục chế năm 1956, 3 tượng còn lại đã có từ lâu đời

- 4 bia đá lớn gắn vào vách hai bên đầu cầu, khắc thước ghi lại các nội dung liên quan đến những lần tu sửa lớn. Bia sớm nhất năm 1817, bia muộn nhất 1917.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Giá trị lịch sử: ra đời vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, Cầu Nhật Bản đóng vai trò rất quan trọng trong việc nối liền hai bờ của một lạch nước nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương mậu dịch của thương cảng Quốc tế Hội An. Suốt gần 4 thế kỷ nay cầu vẫn luôn luôn được phát huy tác dụng, vẫn là tuyến giao thông huyết mạch của thị xã Hội An. Ngoài ra, do các mái che, nên cầu còn là nơi tránh nắng, trú mưa hoặc là nơi dừng chân nghỉ mát cho bao khách bộ hành.

- Chùa Cầu còn thể hiện mối quan hệ hữu nghị truyền thống của 3 dân tộc (Việt - Hoa - Nhật) đã tung cộng cư hòa bình trên mảnh đất Hội An.

- Giá trị nghệ thuật: chỉ riêng tổng thể kiến trúc với hai cá thể Chùa và Cầu gắn với nhau thành một thể thống nhất đã là điều độc đáo trong kho tàng kiến trúc Việt Nam. Cầu vững vàng, sừng sững bắc qua lạch nước nhưng vẫn giữ được dáng vẻ duyên dáng, mềm mại nhờ đôi tay vàng của các nghệ nhân

tạo dựng. Tuy Cầu và Chùa được xây dựng cách nhau hơn nửa thế kỷ song khó mà phát hiện những dấu hiệu sai biệt trong từng cấu kiện của tổng thể chùa cầu. Các lần trùng tu đã dần dần chuyển hóa từng phong cách kiến trúc tạo nên sự hài hòa, hợp lý trong phong cách kiến trúc tổng hợp, thể hiện đậm đà sắc thái văn hóa Hội An.

- Các tượng thờ của Chùa Cầu xứng đáng là những tác phẩm điêu khắc gỗ giàu tính nghệ thuật.

VIII/ Tình trạng bảo quản của di tích:

- Chùa Cầu đã trải qua 7 lần trùng tu và chắc chắn không thể tránh khỏi sự sai lệch ít nhiều qua các lần trùng tu ấy, nhất là dưới thời phong kiến. Tuy vậy nó vẫn giữ được những yếu tố cổ xưa cơ bản, hoàn toàn hòa hợp với tổng thể kiến trúc Đô thị cổ Hội An.

- Lần trùng tu thứ 7 được tiến hành mới cách đây 5 năm (1986) nên tình trạng hiện nay của Chùa Cầu vẫn rất tốt. Tuy nhiên vẫn có một vài chi tiết nhỏ bị hư hỏng như vài chỗ hở mộng, vào chỗ vỡ ngói, dột nước... sẽ khắc phục tương đối dễ dàng.

- Hiện nay di tích đang nằm trong sự quản lý trực tiếp của ban QLDT

IX/ Các phương án bảo vệ sử dụng di tích:

- Chùa Cầu là di tích công cộng, thuộc sở hữu toàn dân, do Ban QLDT Hội An trực tiếp quản lý. Ngoài việc bảo vệ chung của mọi người, cơ quan quản lý còn cử nhân viên trực tiếp trông coi, có trang bị ánh sáng và đảm bảo vệ sinh.

- Do đề nghị của địa phương, năm 1986 Bộ Văn hóa đã vào trùng tu và giao cho Ban QLDT Hội An tiếp tục bảo vệ.

- Từ 5 năm nay Chùa Cầu đã trở thành điểm tham quan du lịch quan trọng trong tuyến du lịch Đô thị cổ Hội An.

- Vì sàn cầu bằng gỗ mà nhu cầu giao thông, tải trọng lại rất lớn nên khó đảm bảo tuổi thọ của công trình, do đó cần đầu tư kinh phí làm cầu phụ (đã có phương án và thiết kế) phục vụ giao thông, còn Chùa Cầu chỉ để phục vụ cho khách tham quan du lịch. Bên cạnh đó cần tiến hành cải tạo môi trường chung quanh di tích (nạo vét lòng lạch, kê chống xói lở, vệ sinh...) để phục vụ cho nhu cầu tham quan.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Chùa Cầu được đưa vào danh mục quản lý bảo vệ của Ban QLDT Hội An từ năm 1985.

- Năm 1990 Bộ Văn hóa đã cấp bằng công nhận di tích lịch sử - văn hóa

- Hiện nay Chùa Cầu là di tích Quốc gia, được các cấp chuyên môn quản lý và bảo vệ.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Nội dung 4 văn bia tại Chùa Cầu

- Kỹ yếu Hội nghị khoa học Quốc gia năm 1995 và Hội thảo khoa học Quốc tế về Hội An năm 1990
- Một số tài liệu chữ Hán đang lưu trữ tại Ban QLDT Hội An
- Nguồn Folklore đang lưu truyền trong nhân dân địa phương

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Hội An, ngày 05 tháng 4 năm 1992

Trưởng ban

Người lập lý lịch

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Trần Ánh

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giới

SAO NGUYÊN BẢN CHÍNH